

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KIÊN ĐỊNH ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-2023)

PGS, TS HỒ TỐ LƯƠNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

5-1-2023

Ngày thẩm định, đánh giá:

17-1-2023

Ngày duyệt đăng:

10-2-2023

Tóm tắt: Năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Với quan điểm đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà làm cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội với những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp, trải qua 37 năm (1986-2023), Đảng kiên định đường lối đề ra, mặc cho những khó khăn ở trong nước và những biến động của tình hình quốc tế. Qua đó, sự nghiệp đổi mới của Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa:

*Đảng Cộng sản Việt Nam;
đường lối đổi mới; giai đoạn
1986-2023*

1. Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và thời đại

Xu hướng cải cách, cải tổ ở các nước xã hội chủ nghĩa

Đến cuối thập niên 70, thế kỷ XX, Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN Đông Âu bắt đầu lâm vào trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội, có nguy cơ tụt hậu quá xa so với các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây. Trước tình hình đó, Trung Quốc là nước đầu tiên thực hiện cải cách, mở cửa. Từ tháng 12-1978, Trung Quốc thực hiện cải cách kinh tế trong nước, mở

cửa thu hút đầu tư nước ngoài, thực hiện bốn hiện đại hóa: hiện đại hóa công nghiệp, hiện đại hóa nông nghiệp, hiện đại hóa khoa học- kỹ thuật và hiện đại hóa quốc phòng. Đối với Liên Xô, tháng 4-1985, bắt đầu thực hiện cải tổ, chủ trương thúc đẩy phát triển kinh tế bằng “chiến lược tăng tốc kinh tế”. Cùng với Liên Xô thực hiện cải tổ, năm 1985, các nước XHCN Đông Âu thực hiện cải cách.

Như vậy, xu hướng chung của các nước XHCN là cải cách, cải tổ. Khi thực hiện cải cách, cải tổ, các nước XHCN đã chuyển từ viện

trợ “không hoàn lại” cho Việt Nam sang trao đổi, hợp tác “đôi bên cùng có lợi”, nhưng Việt Nam chậm dự báo được tình hình và chuẩn bị với cơ chế đó nên đã không tránh khỏi sự hụt hẫng lớn về vốn, kỹ thuật và không có khả năng thanh toán nợ.

Quá trình tìm kiếm và hình thành đường lối đổi mới ở Việt Nam

Do duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp và ảnh hưởng hậu quả của các cuộc kháng chiến và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, đến cuối những năm 70 thế kỷ XX, Việt Nam bắt đầu lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội toàn diện. Những khó khăn do khủng hoảng kinh tế - xã hội thể hiện rõ nhất ở cơ sở, tác động và ảnh hưởng rất xấu đến đời sống của nhân dân. Trước thực tế đó, đã xuất hiện những thử nghiệm, tìm cách tháo gỡ những khó khăn, ách tắc, cải tiến về cơ chế quản lý, trước hết xuất phát từ địa phương cơ sở, từ hoạt động thực tiễn năng động của quần chúng nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước. Trong nông nghiệp, ngay từ những năm phong trào hợp tác xã đang phát triển thì những khuyết tật của mô hình hợp tác xã đã bộc lộ. Vì vậy, hình thức “khoán chui” trong sản xuất nông nghiệp đã xuất hiện ở Vĩnh Phúc từ những năm 1966-1968. Sau năm 1975, một số nơi xuất hiện hình thức khoán hộ, cho xã viên mượn đất, khuyến khích xã viên khai hoang, phục hóa đất đai. Từ năm 1977, các hợp tác xã ở Đoàn Xá, Đồ Sơn (Hải Phòng); Thổ Tang, Vĩnh Lạc (Vĩnh Phú); Yên Thành (Nghệ Tĩnh)... đã thực hiện khoán sản phẩm với cây màu, cây công nghiệp và cây lúa. Trong công nghiệp, với cách nghĩ và cách làm mới, nhiều địa phương đã mạnh dạn chấn chỉnh tổ chức, cải tiến quản lý, chủ động sửa đổi một số chính sách nhằm khuyến khích phát triển hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Thành phố Hồ Chí Minh đã cho phép các đơn vị kinh tế quốc doanh thí điểm giao quyền tự chủ cho các xí nghiệp, thực hiện hạch toán, “phá rào”, “vượt rào” làm kinh tế. Trong lĩnh vực phân phối lưu thông, Long An là tỉnh năng động, sáng tạo trong cải tiến phân phối, lưu thông bằng cách mua hàng và bán hàng theo giá thỏa thuận; đồng thời, bù giá vào lương cho những người hưởng lương của Nhà nước. Từ chủ động nắm hàng đến chủ động nắm tiền, tác động và chi phối thị trường, giá cả, đáp ứng nhu cầu về cung cấp hàng hóa cho nhân dân.

Từ thực tiễn tình hình đất nước, Đảng đã tìm kiếm đường lối đổi mới qua ba bước đột phá. *Một là*, HNTU 6 khóa IV (tháng 8-1979) của Đảng, đề ra những chính sách kích thích lực lượng sản xuất phát triển, tháo gỡ một số trói buộc của cơ chế sản xuất cũ, tạo động lực cho sản xuất “bung ra”. *Hai là*, HNTU 8 (tháng 6-1985) khóa V của Đảng, quyết định dứt khoát xoá bỏ cơ chế cũ, quan liêu bao cấp, lấy giá - lương - tiền làm khâu đột phá. *Ba là*, Hội nghị Bộ Chính trị và Ban Bí thư (khóa V), tháng 8-1986, quyết định thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần; xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện cơ chế hạch toán kinh tế, kinh doanh XHCN.

Trước bối cảnh đó, Tổng Bí thư Trường-Chinh đã cho rằng: “Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và thời đại”¹. Với thái độ nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội VI của Đảng (12-1986), đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện. *Một là, đổi mới tư duy lý luận*, khắc phục những biểu hiện chủ quan, duy ý chí, nóng vội, làm trái quy luật, nhận thức và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan và thực tiễn đất nước. *Hai là, đổi mới cơ cấu kinh tế*, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. *Ba là, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế*, xoá bỏ cơ chế quản lý quan liêu, hành

chính, bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh XHCN. *Bốn là, đổi mới vai trò điều hành, quản lý của Nhà nước*, khắc phục bệnh quan liêu, xa rời thực tế, chủ quan, duy ý chí. Nhà nước quản lý bằng chính sách, pháp luật, ở tầm vĩ mô, khắc phục bộ máy cồng kềnh. *Năm là, đổi mới chính sách đối ngoại*, “Đảng và Nhà nước ta kiên trì thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình và hữu nghị. Chúng ta chủ trương và ủng hộ chính sách cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau”², củng cố quan hệ hợp tác toàn diện với các nước XHCN, đồng thời, mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các nước ở tất cả các khu vực nhằm phấn đấu tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi để thực hiện công cuộc đổi mới. *Sáu là, đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng*, đổi mới tư duy trên cơ sở nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa tư tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; xác định mối quan hệ *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý* thành cơ chế chung trong quản lý toàn bộ xã hội.

Đại hội VI của Đảng đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử, tìm lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội kéo dài và đặt nền tảng cho việc tìm ra con đường thích hợp quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Đường lối đổi mới là sản phẩm tư duy khoa học của toàn Đảng, toàn dân, thể hiện quyết tâm đổi mới của Đảng.

2. Quyết tâm đổi mới trong bối cảnh hệ thống xã hội chủ nghĩa khủng hoảng trầm trọng và tan rã

Quá trình khủng hoảng và sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa

Trong quá trình thực hiện cải tổ, cải cách, Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu đã mắc nhiều sai lầm. Cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của các nước

Đông Âu khủng hoảng nghiêm trọng. Trước sự chống phá của các lực lượng phản động, ban lãnh đạo Đảng Cộng sản và Công nhân các nước Đông Âu và Liên Xô lần lượt tuyên bố từ bỏ quyền lãnh đạo, chấp nhận chế độ đa nguyên, đa đảng và tiến hành tổng tuyển cử tự do. Chính quyền rơi vào tay các lực lượng chủ trương đi theo mô hình dân chủ tư sản dẫn đến sự sụp đổ chế độ XHCN.

Mở đầu chế độ XHCN sụp đổ ở Ba Lan (6-1989), đổi tên nước là Cộng hòa Ba Lan. Tiếp đến là Đảng Công nhân XHCN Hungari tuyên bố tự giải tán (10-1989), thành lập nước Cộng hòa Hungary; Đảng Cộng sản Tiệp Khắc bị xoá quyền lãnh đạo (11-1989); Chủ nghĩa xã hội ở Rumani sụp đổ (12-1989); Cộng hòa XHCN Bungari đổi tên thành Cộng hòa nhân dân Bungari (4-1990); Cộng hòa Dân chủ Đức chấm dứt sự tồn tại và đặt dưới hệ thống pháp luật của Cộng hòa Liên bang Đức (10-1990); chế độ XHCN sụp đổ ở Mông Cổ (1990); Đảng Lao động Anbani tuyên bố rời khỏi CNXH (6-1991) và lần lượt các nước cộng hòa và vùng lãnh thổ rời khỏi Liên bang Nam Tư, tuyên bố độc lập từ năm 1989 đến năm 1991. Sau khi thực hiện “chiến lược tăng tốc kinh tế” không thành công, Liên Xô đã chuyển sang “cải tổ chính trị”. Tháng 12-1989, Đại hội đại biểu nhân dân Liên Xô quyết định xoá bỏ Điều 6 Hiến pháp Liên Xô quy định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô. Ngày 25-8-1991, theo đề nghị của M.Goócbachốp, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Tuyên bố giải tán Đảng. Ngày 6-9-1991, Quốc hội bãi bỏ Hiệp ước Liên bang năm 1922. Ngày 21-12-1991, tại thủ đô Anma Ata (Cadăcxtan), 11 nước Cộng hòa ký kết Hiệp định về giải tán Liên Xô và chính thức thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG). Tối ngày 25-12-1991, M.Goócbachốp tuyên bố từ chức Tổng thống Liên Xô, lá cờ búa liềm của Đảng Cộng sản

Liên Xô trên nóc điện Cremlin hạ xuống. Liên Xô chính thức tan rã sau 74 năm tồn tại.

Sự tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu trong những năm 1989 - 1991 là “thảm họa địa chính trị lớn nhất” trong thế kỷ XX, là một bi kịch chính trị, làm chấn động và bàng hoàng lực lượng tiến bộ thế giới, trước hết là các nước XHCN và gây ra những hậu quả hết sức nặng nề. Đó là một tổn thất chưa từng có trong lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và của CNXH trên thế giới, dẫn đến hệ thống các nước XHCN không còn tồn tại nữa. Trật tự thế giới chuyển từ hình thái lưỡng cực sang đa cực. CNXH hiện thực lâm vào thời kỳ thoái trào. Đây là thách thức nặng nề đối với cách mạng thế giới, trong đó có Việt Nam.

Quyết tâm đổi mới trong cơn sóng gió của hệ thống XHCN

Đảng Cộng sản Việt Nam sớm phát hiện những yếu tố không ổn định trong công cuộc cải tổ ở các nước XHCN; từ đó, tìm ra hình thức, bước đi thích hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam, không dập khuôn cách làm của Liên Xô và các nước Đông Âu. HNTƯ 6 khóa VI (tháng 3-1989) của Đảng phân tích tình hình các nước XHCN và đề ra những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo công cuộc đổi mới:

“- Đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của nước ta, là sự lựa chọn sáng suốt của Bác Hồ, của Đảng ta. *Xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, là lý tưởng của Đảng và nhân dân ta.* Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà làm cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

- *Chủ nghĩa Mác-Lênin luôn luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, chỉ đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.* Đổi mới là

nhằm khắc phục những quan niệm không đúng, làm phong phú những quan niệm đúng về thời đại, về chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chứ không phải xa rời những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin.

- *Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị là nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân... Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta...*

- *Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội...*

- *Kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản và quốc tế xã hội chủ nghĩa; kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới...”*³.

Tiếp đó, tháng 3-1990, HNTƯ 8 khóa VI của Đảng bàn những vấn đề cấp bách, giải đáp những yêu cầu nóng bỏng của tình hình quốc tế và trong nước. Hội nghị thông qua Nghị quyết số 08A-NQ/HNTW về “Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta”, phân tích tình hình khủng hoảng của các nước XHCN, tác động tiêu cực của tình hình đó và âm mưu của chủ nghĩa đế quốc đối với công cuộc đổi mới của nước ta. Từ đó, rút ra những bài học cho Đảng: “Đảng phải lãnh đạo công cuộc đổi mới với bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn luôn nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và thực tiễn đất nước..., luôn nắm vững mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội ..., chống những khuynh hướng cực đoan, nóng vội hoặc bảo thủ, trì trệ, nhất là những khuynh hướng

cơ hội, mị dân, đòi rập khuôn cách làm sai lầm trong cải tổ, cải cách của các nước khác”⁷⁴; đồng thời, “phải nỗ lực vượt lên tự giải quyết các vấn đề của đất nước với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, khắc phục tư tưởng ý lại; chủ động hơn trong quan hệ quốc tế”⁷⁵. Nghị quyết nhấn mạnh phải luôn luôn giữ vững ổn định về chính trị. “nếu mất ổn định dẫn đến đảo lộn về chính trị, rối loạn về kinh tế thì sẽ là một thảm họa đối với cơ đồ vẻ vang mà Bác Hồ và nhiều thế hệ anh hùng đã xây dựng nên”⁷⁶.

Trong bối cảnh trong nước và quốc tế trên, Đại hội VII của Đảng (tháng 6-1991), thông qua *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Cương lĩnh xác định Việt Nam quá độ lên CNXH trong hoàn cảnh quốc tế có biến chuyển to lớn và sâu sắc: “Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử”⁷⁷. Trong khi các nước XHCN từ bỏ những nguyên lý đúng đắn của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đại hội VII của Đảng khẳng định cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng. Phát triển chủ trương “thêm bạn, bớt thù” của Đại hội VI, Đại hội VII tuyên bố: “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”⁷⁸, mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ đối ngoại: đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế.

Sau Đại hội VII của Đảng, tháng 12-1991, sự tan rã của Liên Xô đã tác động đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam. Đối với Việt Nam trong nhiều năm, Liên Xô có vai trò quan trọng về các mặt chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa và quân sự. Một câu hỏi đặt ra lúc này là: Liên Xô tan rã,

thì Việt Nam có đứng vững và tiếp tục đi lên được không? Điều đó đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong bối cảnh quốc tế mới. Quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã vượt qua cơn sóng gió của hệ thống XHCN. Trong 10 năm đầu (1986-1996), sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Việt Nam ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội. Đất nước chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

3. Kiên định đường lối đổi mới trong bối cảnh mới

Đảng xác định sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu cũng không vì thế mà thay đổi nội dung, tính chất của thời đại: “Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ khiến chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào, nhưng điều đó không làm thay đổi tính chất của thời đại; loài người vẫn trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội”⁷⁹. Vì vậy, trong bối cảnh quốc tế mới đầy biến động, Đảng vẫn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định thực hiện đường lối đổi mới trên tất cả các lĩnh vực. Đánh giá những thành tựu 10 năm đầu đổi mới, Đại hội VIII (1996) của Đảng khẳng định: “Xét về tổng thể, việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới những năm qua về cơ bản là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải nắm vững và kiên trì đường lối đó, thường xuyên nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để có những điều chỉnh, bổ sung và phát triển cần thiết, đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa”⁸⁰.

Sau Đại hội VI, VII, VIII, tại các Đại hội, Đảng luôn đúc kết những bài học, kinh nghiệm, tiếp tục phát triển đường lối đổi mới và thận

trọng đề ra các bước tiến hành, biện pháp thực hiện phù hợp với thực tiễn đất nước. Sự kiên định thực hiện đường lối đổi mới, chiến lược phát triển đất nước được thể hiện ngay trong chủ đề của các Đại hội Đảng.

Với chủ đề: “Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”, Đại hội IX (2001) của Đảng khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội thế giới, từ những bài học thành công và thất bại, cũng như từ khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc, có điều kiện và khả năng, tạo ra bước phát triển mới. Loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử”¹¹. Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Về đối ngoại, Đại hội chủ trương: “Thực hiện nhất quán *đường lối đối ngoại* độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”¹².

Đại hội X (2006) của Đảng có chủ đề: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”. Đại hội đánh giá: Thực tiễn chứng minh hùng hồn rằng, đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo thực hiện là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của đất nước và giai đoạn hiện nay. “Đòi hỏi bức bách của toàn dân tộc ta lúc này là phải *tranh thủ cơ hội, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ hơn, phát triển với tốc độ nhanh hơn và bền vững hơn*”¹³.

Chủ đề Đại hội XI (2011) của Đảng: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến

đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Sau 20 năm thực hiện *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* năm 1991, Đại hội đánh giá: “Đất nước thực hiện thành công bước đầu công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển”¹⁴. Đại hội bổ sung, phát triển *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, xác định: “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. *Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội*”¹⁵. Việt Nam thực hiện nhất quán “*đường lối đối ngoại* độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế;.... là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”¹⁶.

Sau 30 năm đổi mới, Đại hội XII (2016) của Đảng có chủ đề: “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Đại hội khẳng định: “Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 30 năm đổi mới

khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Thành tựu và những kinh nghiệm, bài học đúc kết từ thực tiễn tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới”¹⁷.

Chủ đề của Đại hội XIII (2021) của Đảng: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đại hội đánh giá tổng quát: “Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991*, ... đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo,... khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại”¹⁸.

Hiện nay, chủ nghĩa tư bản đã phát triển hết sức mạnh mẽ nhưng bản thân nó vẫn không khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Trải qua những biến động lịch sử, CNXH vẫn giữ nguyên những giá trị đích thực như một học thuyết khoa học và giải pháp duy nhất cho tương lai của nhân loại. Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH tiếp tục khẳng định giá trị bền vững, là xu thế tất yếu phát triển của nhân loại. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục

tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam”¹⁹ với niềm tin khoa học trên cơ sở những thành tựu đổi mới đã đạt được: “Thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ nhân dân ta tiếp tục giành thêm nhiều thắng lợi to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đưa nước ta sánh vai cùng các nước phát triển trên thế giới”²⁰.

1. Xem “Bài phát biểu của Tổng Bí thư Trường Chinh tại Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội”, ngày 17-10-1986, *Báo Nhân Dân*, ngày 10-10-1986

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 47, tr. 439

3. *Sđđ*, 2006, T. 49, tr. 590-592

4, 5, 6. *Sđđ*, 2007, T. 50, tr. 70, 70, 72-73

7, 8. *Sđđ*, 2007, T. 51, tr. 142-143, 49

9, 10. *Sđđ*, 2015, T. 55, tr. 100, 312

11, 12, 20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2016, T. 60, tr. 54, 146, 166

13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2018, T. 65, tr. 143

14, 15, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 20, 69, 83-84

17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H, 2016, tr. 16-17

18, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG-ST, H, 2021, T. I, tr. 104, 109.